

TRƯỜNG THPT CHUYÊN THÁI BÌNH ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG THPT QUỐC GIA LẦN II
NĂM HỌC 2016-2017 – MÔN LỊCH SỬ 12
Mã đề 868 Thời gian làm bài: 50 phút không kể thời gian giao đề

Câu 1. Phong trào công nhân Việt Nam có vị trí như thế nào trong phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam những năm 1919 – 1925

- A. Quan trọng. B. Lãnh đạo. C. Nòng cốt. D. Tiên phong.

Câu 2. Việt Nam Quốc dân Đảng là chính Đảng yêu nước theo khuynh hướng chính trị nào

- A. quốc gia tư sản B. quốc gia cải lương tư sản

- C. quốc gia cách mạng tư sản D. quốc gia dân tộc tư sản

Câu 3. Tờ báo nào dưới đây do Nguyễn Ái Quốc sáng lập và là cơ quan ngôn luận của hội Việt Nam cách mạng thanh niên

- A. Thanh niên B. Nhân đạo
C. Búa liềm D. Người cùng khổ

Câu 4. Năm 1930, nền kinh tế Việt Nam có đặc điểm gì

- A. phát triển xen kẽ khủng hoảng B. phục hồi và phát triển
C. phát triển không ổn định D. Suy thoái khủng hoảng

Câu 5. Nhân tố nào sau đây trở thành nhân tố hàng đầu đảm bảo thắng lợi của cách mạng Việt Nam

- A. nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội
B. sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do dân và vì dân
C. không ngừng củng cố, tăng cường khối đoàn kết dân tộc
D. sự lãnh đạo của Đảng với đường lối đúng đắn, sáng tạo

Câu 6. Nhận xét nào dưới đây về Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng cộng sản Việt Nam là phù hợp nhất

- A. Là một cương lĩnh giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp.
B. Là một cương lĩnh cách mạng giải phóng dân tộc, giai cấp đúng đắn sáng tạo.
C. Là một cương lĩnh kết hợp đúng đắn vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp.
D. Là một cương lĩnh cách mạng giải phóng dân tộc đúng đắn, sáng tạo.

Câu 7. Phong trào “chấn hưng nội hoá”, “bài trừ ngoại hoá” (1919) do giai cấp nào dưới đây tổ chức và lãnh đạo

- A. Nông dân B. Công nhân
C. Tư sản D. Tiểu tư sản

Câu 8. Sự phát triển của lực lượng chính trị cách mạng của Đảng cộng sản Đông Dương trong giai đoạn 1939-1945 có đặc điểm gì

- A. từ nông thôn về các thành thị
- B. từ miền núi phát triển xuống miền xuôi
- C. từ thành thị phát triển về nông thôn
- D. từ miền xuôi phát triển lên miền ngược

Câu 9. Hội nghị nào của Đảng ta dưới đây đã quyết định đổi tên Đảng cộng sản Việt Nam thành Đảng cộng sản Đông Dương

- A. hội nghị BCH Trung ương lâm thời Đảng cộng sản Đông Dương
- B. hội nghị lần thứ nhất BCH Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam
- C. hội nghị lần thứ nhất BCH Trung ương lâm thời Đảng cộng sản Việt Nam
- D. hội nghị lần thứ nhất BCH Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương

Câu 10. Cuộc đấu tranh của nhân dân ta yêu cầu nhà cầm quyền Pháp trả tự do cho nhà yêu nước Phan Bội Châu (1925) do giai cấp nào dưới đây tổ chức và lãnh đạo

- A. Nông dân
- B. Công nhân
- C. Tư sản
- D. Tiểu tư sản

Câu 11. Phần lớn số học viên tham gia các lớp huấn luyện, đào tạo của Nguyễn Ái Quốc ở Quảng Châu (Trung Quốc) vào cuối những năm 20 của thế kỉ XX là

- A. tiểu tư sản
- B. Tư sản
- C. nông dân
- D. công nhân

Câu 12. Cuộc bãi công của thợ máy Bason ở cảng Sài Gòn năm 1925 đòi nhà cầm quyền Pháp tăng lương như thế nào

- A. 25%
- B. 15%
- C. 10%
- D. 20%

Câu 13. Nội dung nào dưới đây không phải là nội dung của bản chỉ thị “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”

- A. khẩu hiệu “đánh đuổi Nhật – Pháp” được thay thế bằng khẩu hiệu “đánh đuổi phát xít Nhật”
- B. Nhận định điều kiện tổng khởi nghĩa đã chín muồi, cần chuyển qua hình thức Tổng khởi nghĩa
- C. xác định phát xít Nhật trở thành kẻ thù chính của nhân dân ta
- D. nhận định cuộc đảo chính đã tạo nên sự khủng hoảng chính trị sâu sắc

Câu 14. Hội nghị BCH Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương (7/1936) chủ trương thành lập hình thức mặt trận nào

- A. Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.
- B. Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương
- C. Mặt trận Thống nhất dân chủ Đông Dương

D. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh

Câu 15. Sự chuyển hướng quan trọng của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (11-1939) là so với hội nghị nào dưới đây?

- A. Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (1930).
- B. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (1936).
- C. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1930).
- D. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (1938).

Câu 16. Mâu thuẫn giữa phát xít Nhật và thực dân Pháp ở Đông Dương vào đầu năm 1945 là mâu thuẫn gì

- A. Mâu thuẫn chủ yếu
- B. Mâu thuẫn cơ bản
- C. Mâu thuẫn đối kháng
- D. Mâu thuẫn thứ yếu

Câu 17. Dưới đây là những sự kiện liên quan đến sự chuẩn bị cuối cùng trước ngày Tổng khởi nghĩa:

1. Hồ Chí Minh rời Pác Pó về Tân Trào
2. Khu giải phóng Việt Bắc được thành lập
3. Tổng bộ Việt Minh ra chỉ thị thành lập Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam
4. Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ kết thúc

Hãy sắp xếp các sự kiện sau theo đúng trình tự thời gian

- A. 3,4,1,2 B. 4,3,2,1 C. 1,3,2,4 D. 3,4,2,1

Câu 18. Dưới đây là những sự kiện liên quan đến diễn biến Tổng khởi nghĩa

1. Nhân dân Huế giành chính quyền
2. Nhân dân Hà Nội giành chính quyền
3. Nhân dân Sài Gòn giành chính quyền
4. Đồng Nai Thượng, Hà Tiên giành chính quyền

Hãy sắp xếp các sự kiện sau theo đúng trình tự thời gian

- A. 3,4,1,2 B. 2,1,3,4 C. 1,3,2,4 D. 3,4,2,1

Câu 19. Cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam diễn ra và giành thắng lợi trong khoảng thời gian nào

- A. Từ 14/8/1945 đến 2/9/1945
- B. Từ 14/8/1945 đến 28/8/1945
- C. Từ 15/8/1945 đến 28/8/1945
- D. Từ 13/8/1945 đến 2/9/1945

Câu 20. Thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945 không mở đầu kỉ nguyên mới nào sau đây của lịch sử dân tộc

A. kỷ nguyên độc lập, tự do

B. kỉ nguyên nhân dân lao động nắm chính quyền, làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh dân tộc

C. kỉ nguyên giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng xã hội

D. kỷ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên xã hội chủ nghĩa

Câu 21. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, nền kinh tế của Mỹ phát triển như thế nào

A. Nhanh chóng

B. Thần kì

C. Mạnh mẽ

D. Ổn định

Câu 22. Nước khởi đầu cho cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại là

A. Mỹ

B. Đức

C. Nhật Bản

D. Trung Quốc

Câu 23. Để thực hiện tham vọng làm bá chủ thế giới Mỹ đã triển khai

A. kế hoạch Macsan

B. chiến lược toàn cầu

C. học thuyết Rigan

D. chiến lược cam kết, mở rộng

Câu 24. Trong chiến lược “cam kết và mở rộng“, Mỹ đã sử dụng khẩu hiệu nào để can thiệp vào công việc nội bộ của các nước

A. Tự do

B. Bình đẳng

C. Chủ quyền

D. Thúc đẩy dân chủ

Câu 25. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Tây Âu đã khôi phục kinh tế nhờ vào sự viện trợ của Mỹ trong kế hoạch

A. Maobaton

B. Nava

C. Macsan

D. Rove

Câu 26. Tổ chức nào ra đời ở Châu Âu năm 1951

A. Cộng đồng năng lượng và nguyên tử Châu Âu

B. Cộng đồng Châu Âu

C. Cộng đồng kinh tế Châu Âu

D. Cộng đồng than – thép Châu Âu

Câu 27. Mục tiêu của liên minh châu Âu EU là

A. hợp tác liên minh trong lĩnh vực kinh tế, tiền tệ

B. hợp tác liên minh trong lĩnh vực chính trị, đối ngoại

C. hợp tác liên minh trong lĩnh vực kinh tế, tiền tệ, chính trị, đối ngoại, an ninh chung

D. hợp tác liên minh trong lĩnh vực kinh tế, quân sự

Câu 28. Đến cuối thập kỉ 90, tổ chức liên kết chính trị - kinh tế lớn nhất hành tinh là

A. Liên hợp quốc

B. Liên minh Châu Âu

C. ASEAN

D. NATO

Câu 29. Lực lượng thực hiện cải cách dân chủ ở Nhật Bản trong những năm 1945-1952 là

- A. Chính phủ Nhật Bản
- B. Thiên Hoàng
- C. Nghị viện Nhật Bản
- D. Bộ chỉ huy tối cao lực lượng quân đồng minh

Câu 30. Hiệp ước nào dưới đây đã chấm dứt chế độ chiếm đóng của đồng minh ở Nhật Bản

- A. Hiệp ước hoà bình XanPhranxico
- B. Hiệp ước Bali
- C. Hiệp ước Matrich
- D. Hiệp ước an ninh Mỹ - Nhật

Câu 31. Nền kinh tế Nhật Bản đạt tới sự phát triển “Thần kì” trong giai đoạn

- A. 1952-1960
- B. 1973-1991
- C. 1960-1973
- D. 1991-2000

Câu 32. Khoa học - kĩ thuật và công nghệ Nhật Bản chủ yếu tập trung vào lĩnh vực

- A. công cụ sản xuất mới
- B. chinh phục vũ trụ
- C. sản xuất ứng dụng dân dụng
- D. công nghệ phần mềm

Câu 33. Nhân tố chủ yếu cho phối quan hệ quốc tế trong phần lớn nửa sau thế kỉ XX là

- A. cục diện “Chiến tranh lạnh”
- B. xu thế toàn cầu hoá
- C. sự hình thành các liên minh kinh tế
- D. sự ra đời của các khối quân sự đối lập

Câu 34. Dưới đây là những sự kiện được coi là khởi đầu cho chiến tranh lạnh

1. Tổ chức hiệp ước Vacsava
2. Hội đồng tương trợ kinh tế thành lập
3. Tổ chức hiệp ước Đại Tây Dương
4. Kế hoạch Macsan ra đời

Hãy sắp xếp các sự kiện trên theo đúng trình tự thời gian

- A. 1.2.3.4
- B. 4,2,3,1
- C. 4,3,2,1
- D. 1,3,2,4

Câu 35. Dưới đây là các sự kiện biểu hiện cho xu thế hoà hoãn Đông – Tây và Chiến tranh lạnh kết thúc

1. M.Gioocbachop và G.Buson (cha) chính thức cùng tuyên bố chấm dứt chiến tranh lạnh

2. Hiệp định về những cơ sở quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức được kí kết
3. Hiệp ước về hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa
4. Định ước Henxiki được kí kết

Hãy sắp xếp các sự kiện trên theo đúng trình tự thời gian

- A. 3,2,4,1 B. 2,3,4,1 C. 2,4,3,1 D. 3,4,2,1

Câu 36. Nội dung nào dưới đây không phải là thay đổi to lớn và phức tạp của thế giới sau năm 1991

- A. trật tự thế giới mới đang trong quá trình hình thành
B. xu thế toàn cầu hoá
C. các quốc gia tập trung vào phát triển kinh tế
D. Mĩ có lợi thế tạm thời nên ra sức thiết lập trật tự thế giới “một cực”

Câu 37. Cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật hiện đại bắt đầu diễn ra từ

- A. nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX
B. những năm 40 của thế kỉ XX
C. sau cuộc khủng hoảng năng lượng năm 1973
D. sau chiến tranh thế giới thứ hai

Câu 38. Đặc điểm lớn nhất của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại là

- A. Cách mạng công nghệ trở thành cốt lõi
B. Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp
C. Công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ
D. tạo ra công cụ sản xuất mới

Câu 39. Nội dung nào dưới đây không phải là biểu hiện của xu thế toàn cầu hoá ngày nay

- A. Sự phát triển nhanh chóng của quan thương mại quốc tế
B. Sự phát triển và tác động lớn của các công ty xuyên quốc gia
C. Sự hình thành ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới
D. sự sáp nhập và hợp nhất các công ty thành những tập đoàn lớn

Câu 40. Nội dung nào dưới đây không phải là mặt tiêu cực của xu thế toàn cầu hoá

- A. Làm cho quan hệ quốc tế trở nên căng thẳng, phức tạp
B. Làm trầm trọng thêm sự bất công xã hội
C. Đào sâu hố ngăn cách giàu – nghèo trong từng nước và giữa các nước
D. Làm cho mọi hoạt động và đời sống con người kém an toàn